

Tư tưởng Chân Như của Thiền sư Viên Chiếu và sự chuyển biến của Thiền học Đại Việt thời Lý

ISSN: 2734-9195 14:35 04/07/2026

Thông qua các tác phẩm của mình (nhất là Tham đồ hiển quyết), thiền sư đã trình bày một cách tương đối hệ thống quan niệm về chân như, Phật tính và bản tâm, qua đó góp phần làm sáng tỏ những vấn đề cốt lõi của Thiền học Đại Việt thế kỷ XI-XII.

Tác giả: **Thích Pháp Tiến**

Chùa Linh Bảo, tỉnh Phú Thọ

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 07/2026

Tóm tắt: Bài viết khảo sát tư tưởng chân như của **Thiền sư Viên Chiếu** (999-1090) thông qua các trước tác còn lưu lại, đặc biệt là Tham đồ hiển quyết.

Nghiên cứu cho thấy tư tưởng chân như của Viên Chiếu không chỉ kế thừa truyền thống Thiền học Đại thừa mà còn phản ánh sự vận động nội tại của Phật giáo Việt Nam từ khuynh hướng chú trọng giải thoát cá nhân sang xu hướng gắn kết chặt chẽ hơn với phụng sự xã hội và dân tộc.

Viên Chiếu trở thành một mắt xích quan trọng trong tiến trình chuyển biến tư tưởng thiền học từ thời Lý sang thời Trần.

Từ khóa: Viên Chiếu, chân như, Phật tính, Thiền học, Phật giáo thời Lý, Đại Việt.

Mở đầu:

Phật giáo thời Lý (1009-1225) là một trong những giai đoạn phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Không chỉ giữ vị trí quan trọng trong đời sống chính trị, văn hóa và xã hội, Phật giáo thời kỳ này còn để lại nhiều thành tựu đặc sắc về tư tưởng và học thuật.

Trong số các thiền sư tiêu biểu của thời đại, Viên Chiếu (999-1090) được xem là một trong những nhà tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng. Thiền sư không chỉ nổi tiếng về đạo hạnh và học vấn mà còn để lại tác phẩm Tham đồ hiển quyết, một trước tác có giá trị quan trọng đối với lịch sử tư tưởng Phật giáo Việt Nam.



Chùa Một Cột (Diên Hựu Tự), Hà Nội - Ảnh: Minh Khang

Trong hệ thống tư tưởng của Thiền sư Viên Chiếu, chân như là phạm trù giữ vị trí trung tâm. Từ quan niệm về chân như, ngài luận giải nhiều vấn đề cơ bản của Phật học như Phật tính, tâm, giác ngộ và con đường tu tập.

1. Bối cảnh Phật giáo Đại Việt thời Lý

Thời Lý (1009-1225) được xem là giai đoạn phát triển rực rỡ nhất của Phật giáo trong lịch sử trung đại Việt Nam. Sau khi giành được nền độc lập và xây dựng quốc gia Đại Việt tự chủ, các vua Lý đã dành cho Phật giáo vị trí đặc biệt trong đời sống chính trị, văn hóa và tinh thần của xã hội. Nhiều nhà sư được triều đình trọng dụng, tham gia bàn luận quốc sự, cố vấn cho nhà vua và góp phần định hướng tư tưởng cho đất nước. Phật giáo thời Lý không chỉ là tôn giáo mà còn là thành tố quan trọng của nền văn hóa và hệ tư tưởng Đại Việt.

Sự hưng thịnh của Phật giáo thời kỳ này gắn liền với sự phát triển của ba dòng Thiền lớn là Tỳ-ni-đa-lưu-chi, Vô Ngôn Thông và Thảo Đường. Đây là những dòng Thiền giữ vai trò chủ đạo trong đời sống Phật giáo Đại Việt từ thế kỷ XI đến đầu thế kỷ XIII. Trong đó, dòng Tỳ-ni-đa-lưu-chi chú trọng thực hành thiền định và tư tưởng Bát Nhã; dòng Vô Ngôn Thông nhấn mạnh phương pháp trực chỉ nhân tâm; còn dòng Thảo Đường góp phần làm phong phú đời sống học

thuật và thiền học đương thời.

Về phương diện tư tưởng, Phật giáo thời Lý mang đậm khuynh hướng bản thể luận và giải thoát luận. Các thiền sư thường quan tâm đến những vấn đề như chân như, phật tính, tâm, tính không và con đường giác ngộ. Trọng tâm của sự tu tập là quay về nhận thức bản tâm thanh tịnh vốn có nơi mỗi con người. Vì vậy, Thiền học thời Lý mang tính hướng nội khá rõ nét. Nhiều tác phẩm của các thiền sư như Vạn Hạnh, Mãn Giác hay Viên Chiếu đều tập trung lý giải bản chất của tồn tại và khả năng giác ngộ tự tâm.

Trong bối cảnh ấy, Thiền sư Viên Chiếu đã xuất hiện như một trong những điển hình tiêu biểu nhất của Thiền học thời Lý, góp phần đưa những vấn đề về chân như và phật tính trở thành nội dung trung tâm của tư tưởng Phật giáo Đại Việt.

2. Thiền sư Viên Chiếu

Thiền sư Viên Chiếu là thế hệ thứ tám (1) thuộc thiền phái Vô Ngôn Thông. Sách Thiền uyển tập anh ngữ lục 卷之八 [bản in đầu tiên năm Vĩnh Thịnh thứ 11 (1715) đời Lê Dụ Tông có chép về Viên Chiếu như sau: Thiền sư sinh năm 999 và tịch năm 1090, tên là Mai Trục, quê ở Phúc Đường, Long Đàm. Thiền sư là con của người anh của bà Linh Cảm Thái hậu nhà Lý.

Thiền Uyển Tập Anh chép: *"Thuở nhỏ ông thông minh mẫn tuệ, hiếu học. Nghe tiếng trưởng lão ở chùa Mật Nghiêm giỏi xem tướng, ông bèn đến nhờ xem hộ. Trưởng lão xem kỹ tướng mạo rồi nói: "Người có duyên với phật pháp, nếu xuất gia tất sẽ là vị Thiện Bồ Tát; nếu không thì thọ yếu chưa biết thế nào". Sư cảm ngộ rồi từ biệt thân quyến tìm đến thụ nghiệp với thiền sư Định Hương ở núi Ba Tiêu. Trong những năm ấy, sư suy cứu thiền học, chuyên chú trì tụng kinh Viên Giác, tinh thông phép Tam quán. Một đêm sư ngồi thiền định thì mơ thấy Văn Thù Bồ Tát cầm dao mổ bụng lôi ruột sư ra rửa, rồi trao cho diệp dược để chữa vết thương. Từ đó sư hiểu sâu ngôn ngữ Tam muội, thuyết giảng trôi chảy. Sau sư đến vùng gần kinh kỳ dựng chùa trụ trì, người đến theo học đông nườm nượp".*

Thiền sư tinh thông thiền học, lại trì kinh và chứng ngộ được yếu chỉ của kinh Viên giác nên đã tinh thông phép Tam quán, hiểu rõ các lẽ tử sinh, thông tỏ quy luật tuần hoàn của vạn pháp.

Tháng 9 năm Quảng Hựu thứ 6 (1090), Thiền sư không bệnh, gọi đồ chúng đến, đọc kệ bốn câu:

Thân như tường vách đã lung lay

*Lật đặt người đời những xót thay
Nếu được "lòng không" không tướng sắc
"Sắc" "không" ẩn hiện mặc vờ xoay.*

Ngô Tất tố dịch:

*(Thân như tường bích dĩ đời thì
Cử thế thông thông thực bất bi
Nhược đạt tâm không vô sắc tướng
Sắc không ẩn hiện nhậm suy di).*

Thiền sư an nhiên thị tịch thọ 96 tuổi, 56 tuổi hạ.



Bảo vật quốc gia Tượng A di đà chùa Phật Tích, Bắc Ninh - Ảnh: Minh Khang

Thiền sư Viên Chiếu đã để lại các tác phẩm lớn, đó là: Dược Sư thập nhị nguyện văn, Tán Viên giác kinh, Thập nhị Bồ tát hành tu chứng đạo trường, Tham đồ hiển quyết và một bài kệ đọc trước lúc lâm chung. Sách Thiền uyển tập anh chép lại về cuốn Dược sư thập nhị nguyện văn như sau: *“Sư từng soạn sách Dược Sư thập nhị nguyện văn. Vua Lý Nhân Tông lấy bản thảo sách ấy đưa cho sứ giả nước ta đem sang Trung Quốc để tặng cho vua Triết Tông nhà Tống. Vua*

Tống trao cho vị pháp sư cao tọa ở chùa Tướng Quốc xem. Pháp sư xem xong chấp tay tâu với vua Tống:

Ở nước Nam có vị Bồ Tát sống đã ra đời, giảng giải kinh nghĩa rất tinh vi, chúng tôi đâu dám thêm bớt chữ nào.

Vua Tống sai chép lại một bản, còn bản chính giao lại cho sử giả đem về. Sử giả trở về tâu lại sự việc, vua Lý Nhân Tông rất khen ngợi, ban thưởng cho sư rất trọng hậu”.

Theo Thiên Uyển Tập Anh, “các thiền sư Viên Chiếu (mất 1090) và Ngô Ấn (mất 1090) rất am tường phép Tam Quán của Viên Giác, và các thiền sư Tín Học (mất 1190) và Tịnh Lực (mất 1173) đều đắc ngộ Viên Giác Tam Quán” (2). Tác giả Nguyễn Lang nhận định “Vị thiền sư thi sĩ tài ba nhất của thiền phái Vô Ngôn Thông là thiền sư Viên Chiếu (998-1090)” (3).

Tác giả Nguyễn Hữu Lợi trong bài viết “Chùa Một Cột Với Tinh Thần Phật Giáo Việt Nam Thời Lý” cũng đã đưa ra nhận định: “Các thiền sư Viên Chiếu, Cứu Chỉ, Ngô Ấn ... đều khai triển cái học Tam giáo gồm Nho, Lão, Phật để phụng sự quốc dân, khiến cho cái tinh thần «Bi, Trí, Dũng» của Phật giáo hay «Nhân, Trí, Dũng» của Nho giáo được các cấp lãnh đạo thực hành triệt để, xây dựng một nước Việt hùng cường và thịnh vượng” (4).

3. Nội dung tư tưởng chân như của Thiền sư Viên Chiếu

3.1. Chân như như thực tại tuyệt đối của vạn pháp

Trong hệ thống tư tưởng của Thiền sư Viên Chiếu, chân như là phạm trù trung tâm, giữ vai trò nền tảng cho toàn bộ nhận thức luận và giải thoát luận. Khái niệm này vốn bắt nguồn từ Phật giáo Đại thừa, đặc biệt là tư tưởng Như Lai tạng và Duy thức học, dùng để chỉ thực tại chân thật, tuyệt đối, vượt lên trên mọi hiện tượng sai biệt của thế giới cảm nghiệm.

Theo quan niệm của Viên Chiếu, chân như không phải là một thực thể tồn tại bên ngoài hay một đấng sáng tạo siêu việt, mà là bản chất chân thật của mọi sự vật hiện tượng. Chân như không sinh không diệt, không đến không đi, không tăng không giảm. Vì vượt ngoài mọi đối đãi nên chân như không thể được nhận thức bằng tư duy phân biệt thông thường. Mọi khái niệm về có - không, sinh - diệt, phàm - thánh chỉ thuộc phạm vi của thế giới hiện tượng, trong khi chân như tồn tại như nền tảng tuyệt đối của tất cả hiện tượng ấy.

Trong Tham đồ hiển quyết, Viên Chiếu nhiều lần nhấn mạnh rằng bản thể chân thật vốn hiện hữu nơi mỗi người, nhưng bị vô minh và vọng tưởng che phủ nên không thể nhận ra. Vì vậy, mục đích của việc tu học không phải là tìm kiếm một chân lý mới ở bên ngoài mà là quay trở về nhận diện thực tại vốn có nơi chính mình. Nhận thức này phản ánh khá rõ đặc điểm tư duy bản thể luận của Phật giáo thời Lý, đồng thời cho thấy ảnh hưởng sâu sắc của Thiên tông Trung Hoa, đặc biệt là truyền thống “kiến tính thành Phật”.

Viên Chiếu không tuyệt đối hóa sự đối lập giữa chân như và thế giới hiện tượng. Đối với thiền sư, hiện tượng và bản thể tuy khác nhau về phương diện nhận thức nhưng không tách rời nhau. Chân như không nằm ngoài thế giới hiện tượng mà biểu hiện ngay trong thế giới ấy. Chính vì vậy, việc nhận ra chân như không đòi hỏi con người phải thoát ly cuộc sống mà cần thay đổi cách nhìn đối với thực tại. Đây là nét đặc sắc trong tư tưởng của Viên Chiếu, tạo tiền đề cho sự phát triển của khuynh hướng nhập thế ở Phật giáo đời Trần sau này.

3.2. Chân như và Phật tính

Một nội dung quan trọng khác trong tư tưởng của Viên Chiếu là mối quan hệ giữa chân như và Phật tính. Theo thiền sư, chân như không phải là một khái niệm trừu tượng xa vời mà chính là Phật tính thanh tịnh vốn có nơi mọi chúng sinh. Vì thế, mọi người đều có khả năng giác ngộ và thành Phật.

Quan niệm này phản ánh rõ ảnh hưởng của tư tưởng Như Lai tạng trong Phật giáo Đại thừa. Phật tính được hiểu như bản chất giác ngộ thường hằng, không bị sinh tử và vô minh làm tổn hại. Dù chúng sinh đang trôi lăn trong luân hồi nhưng Phật tính vẫn luôn hiện hữu như một tiềm năng giác ngộ bất khả hủy diệt.

Tuy nhiên, điểm đặc sắc trong tư tưởng của Viên Chiếu là ngài không đồng nhất việc có Phật tính với việc đã thành Phật. Trong Tham đồ hiển quyết, khi người học hiểu rằng tất cả chúng sinh đều có Phật tính và cho rằng không cần tìm cầu thêm nữa, Thiền sư đã cảnh tỉnh bằng hình ảnh:

“Khả lân tao nhất yết,

Cơ tọa khước vong san”.

(Thương thay từng nghẹn một đôi lần,

Đói lả ngồi ngây chẳng dám ăn) (5).

Hình ảnh người đói ngồi trước thức ăn mà không dám ăn cho thấy tư tưởng rất thực tế của Viên Chiếu. Có phật tính mới chỉ là điều kiện ban đầu. Nếu không thực hành chính pháp, không chuyển hóa thân tâm thì phật tính vẫn chỉ là khả năng tiềm ẩn.

Tư tưởng này tiếp tục được thể hiện trong đoạn đối thoại khác:

*“Kỷ niên đa tích năng trung bảo,
Kim nhật đương trường địch diện khan”.
(Của báu bao năm công góp nhặt,
Đến nay nhìn trước mắt rành rành).*

Người học cho rằng mình đã thấy được “của báu” nơi tự tâm. Tuy nhiên, Viên Chiếu lại đáp:

*“Chỉ đãi trung thu nguyệt,
Khước tao vân vũ xâm”.(6)
(Những đợt trăng trung thu,
Nào hay khuất mây mù).*

Trăng sáng là hình ảnh ẩn dụ cho phật tính, mây mù tượng trưng cho vô minh. Dù phật tính vốn hiện hữu nhưng vẫn bị vô minh che khuất. Vì vậy, việc nhận thức được sự tồn tại của phật tính chưa phải là giác ngộ hoàn toàn.

Từ đó có thể thấy, tư tưởng chân như – phật tính của Viên Chiếu vừa khẳng định tính bình đẳng tuyệt đối giữa mọi chúng sinh trên phương diện bản thể, vừa đề cao vai trò của nỗ lực tu tập cá nhân.

3.3. Chân như và bản tâm

Nếu chân như là bản thể của vạn pháp và phật tính là khả năng giác ngộ vốn có nơi mọi người, thì bản tâm chính là nơi chân như và phật tính hiện hữu cụ thể nhất.

Trong tư tưởng của Viên Chiếu, giác ngộ không phải là đạt được một điều gì mới mẻ mà là nhận ra bản tâm vốn thanh tịnh từ trước. Vì vậy, con đường tu học trước hết là quá trình quay lại soi chiếu chính mình. Tinh thần ấy tương đồng với quan điểm nổi tiếng của Thiền phái Trúc Lâm sau này:

“Phản quan tự kỷ bốn phận sự,

Bất tùng tha đắc”.

Nhìn lại chính mình là việc căn bản, không thể tìm cầu từ bên ngoài.

Viên Chiếu cho rằng mọi vọng tưởng, phân biệt và chấp trước đều là những lớp bụi che phủ bản tâm. Khi vọng niệm lắng xuống thì bản tâm thanh tịnh tự nhiên hiển lộ. Do đó, việc tìm Phật bên ngoài là một sai lầm căn bản. Phật không ở đâu xa mà hiện hữu ngay trong tâm mỗi người.

Viên Chiếu thường không giải thích giáo lý bằng các khái niệm triết học phức tạp mà dùng những hình ảnh gần gũi, đời thường để dẫn người học quay về nhận diện tự tâm.

3.4. Con đường thể nhập chân như

Từ quan niệm về chân như, phật tính và bản tâm, Viên Chiếu xác lập con đường thể nhập chân như thông qua thiền quán và trực giác giác ngộ.

Theo thiền sư, chân như không thể đạt tới bằng suy luận logic hay tích lũy tri thức đơn thuần. Mọi khái niệm chỉ là phương tiện tạm thời. Nếu chấp vào ngôn ngữ và khái niệm thì con người sẽ bị mắc kẹt trong vòng phân biệt mà không thể tiếp xúc với thực tại chân thật.



Chùa Kiến Sơ, Hà Nội - Ảnh: Minh Khang

Tinh thần này được thể hiện qua nhiều ví dụ trong Tham đồ hiển quyết. Khi người học tỏ ra chấp trước vào nhận thức về phật tính, Viên Chiếu đã dùng hình

ảnh Vi Sinh ôm cột cầu:

*“Tiểu tha đồ bao trụ,
Nịch tử hương trung lưu”. (7)*

*(Cười ai vịn cột cầu,
Chết đuối dưới dòng sâu).*

Hình ảnh ấy cho thấy mọi sự chấp chước, dù là chấp vào giáo lý hay chấp vào phật tính, đều có thể trở thành chướng ngại trên con đường giác ngộ.

Tương tự, Thiền sư còn dẫn câu chuyện Từ Phúc đi tìm thuốc trường sinh:

*“Tổ Long khu tự chỉ,
Từ Phúc viễn đồ lao”. (8)*

Theo cách giải thích của thiền sư, người mê giống như Từ Phúc, mãi rong ruổi tìm kiếm bên ngoài mà quên mất quê hương bản tâm. Người giác ngộ thì biết quay về với chính mình, nhận ra chân như vốn hiện hữu nơi tự thân.

Thiền quán, trực giác giác ngộ và sự buông bỏ mọi chấp chước chính là những phương thức căn bản để thực hiện quá trình ấy. Đây cũng là đóng góp quan trọng của Viên Chiếu đối với sự phát triển của Thiền học Việt Nam thời Lý và là một trong những nền tảng tư tưởng dẫn tới sự hình thành của Thiền phái Trúc Lâm ở thời Trần.

4. Sự chuyển biến của thiền học Đại Việt thời Lý

Tư tưởng chân như của Thiền sư Viên Chiếu phản ánh những chuyển biến quan trọng trong đời sống tư tưởng Phật giáo Đại Việt thế kỷ XI-XII. Thông qua Tham đồ hiển quyết, có thể nhận thấy một xu hướng vận động mới của Thiền học thời Lý: từ chỗ thiên về tiếp thu và diễn giải kinh luận chuyển dần sang nhấn mạnh kinh nghiệm tâm linh trực tiếp, từ việc truy tìm chân lý ở bên ngoài hướng tới khẳng định khả năng giác ngộ nơi chính con người.

Tư tưởng chân như của Viên Chiếu đánh dấu bước chuyển từ tư duy kinh viện sang Thiền học thực chứng.

Trong Tham đồ hiển quyết, các vấn đề như chân như, phật tính hay bản tâm không được giải thích theo lối lý luận thuần túy mà thông qua những hình ảnh, ẩn dụ và đối thoại thiền học nhằm dẫn người học trở về với sự tự chứng của

chính mình. Theo nhận xét của Thích nữ Trung Ý, Thiền học của Viên Chiếu “chú trọng đến chữ tâm, khai thác tận cùng các yếu tố thuộc về tâm” và hướng người học trở về với thực tại nội tâm thay vì sa vào những suy luận khái niệm. Điều này cho thấy trọng tâm của nhận thức không còn đặt ở kinh văn hay tri thức bên ngoài mà ở khả năng trực nhận của chủ thể giác ngộ.

Thiền sư Viên Chiếu nhấn mạnh rằng Phật tính mới chỉ là tiền đề, còn giác ngộ là kết quả của quá trình tu tập và tự chứng. Quan điểm này có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh xã hội thời Lý. Nó góp phần phá bỏ quan niệm cho rằng chỉ tầng lớp tăng sĩ hay những người có điều kiện đặc biệt mới có thể đạt đạo. Thay vào đó, khả năng giác ngộ được nhìn nhận như một tiềm năng phổ quát của mỗi con người.

5. Giá trị, ý nghĩa tư tưởng chân như của thiền sư Viên Chiếu

Xét trên phương diện triết học, tư tưởng chân như của Viên Chiếu đã góp phần làm phong phú thêm nội dung bản thể luận của Phật giáo Việt Nam thời trung đại. Nếu các thiền sư đời trước như Vạn Hạnh, Mãn Giác hay Không Lộ chủ yếu diễn đạt tư tưởng vô thường, vô ngã thông qua thi ca và công án Thiền học thì đến Viên Chiếu, những vấn đề liên quan đến bản thể của vũ trụ và con người đã được trình bày một cách hệ thống hơn.

Nhiều học giả hiện nay đánh giá Tham đồ hiển quyết là một trong những trước tác triết học quan trọng nhất của Phật giáo thời Lý. Hòa thượng Thích Thanh Từ khi nghiên cứu lịch sử Thiền tông Việt Nam nhận định rằng các thiền sư đời Lý đã đặc biệt chú trọng việc khai mở bản tâm và nhận ra Phật tính sẵn có nơi mỗi con người, xem đó là con đường trực tiếp đưa đến giác ngộ (Thích Thanh Từ, Thiền sư Việt Nam, Thành hội Phật giáo TP.Hồ Chí Minh, 1995, tr. 196-198). Trong dòng chảy tư tưởng ấy, Viên Chiếu là người đã góp phần lý luận hóa và hệ thống hóa những nội dung vốn trước đó còn được trình bày khá phân tán trong các bài kệ và ngữ lục Thiền học.

Ở phương diện lịch sử, tư tưởng chân như của Viên Chiếu phản ánh khá rõ diện mạo tư tưởng Phật giáo Đại Việt thời Lý. Đây là giai đoạn Phật giáo giữ vị trí đặc biệt trong đời sống chính trị, văn hóa và tinh thần của quốc gia. Các thiền sư không chỉ là những người tu hành mà còn tham gia vào các hoạt động giáo dục, cố vấn triều đình và định hướng đời sống xã hội. Trong bối cảnh đó, tư tưởng của ông phản ánh khuynh hướng nội đặc trưng của Thiền học đương thời, đồng thời cho thấy sự vận động nội tại của Phật giáo Việt Nam từ chỗ tiếp nhận giáo lý bên ngoài đến quá trình tự xây dựng những hệ thống tư tưởng mang bản

sắc riêng.

Từ góc độ lịch sử tư tưởng, Viên Chiếu có thể được xem là một trong những nhân vật giữ vai trò cầu nối giữa Phật giáo thời Lý và Phật giáo thời Trần. Thiền sư kế thừa truyền thống Thiền học của các dòng Tỳ-ni-đa-lưu-chi và Vô Ngôn Thông, đồng thời phát triển sâu sắc hơn những vấn đề liên quan đến chân như, phật tính và bản tâm. Những tư tưởng ấy không chỉ phản ánh tư tưởng triết học của Phật giáo Đại Việt thế kỷ XI mà còn góp phần chuẩn bị nền tảng lý luận cho sự hình thành Thiền phái Trúc Lâm ở thế kỷ XIII.

Thông qua tư tưởng chân như, Viên Chiếu góp phần thu hẹp khoảng cách đạo và đời, một phần dẫn tới sự hình thành khuynh hướng nhập thế của Phật giáo thời Trần. Khi khẳng định chân như hiện diện ngay nơi bản tâm con người và không tách rời thế giới hiện tượng, thì việc tìm cầu giác ngộ không nhất thiết phải diễn ra trong không gian biệt lập của thiền viện. Con người có thể nhận ra chân như thông qua sự phản tỉnh nội tâm và thực hành tỉnh thức trong đời sống hằng ngày. Quan điểm này trở thành một trong những tiền đề tư tưởng để đến thời Trần xuất hiện những quan niệm nổi tiếng như “Phật tại Tâm” của Tuệ Trung Thượng Sĩ hay “Cư trần lạc đạo” của Trần Nhân Tông.

Bên cạnh giá trị lịch sử và triết học, tư tưởng chân như của Viên Chiếu còn mang nhiều ý nghĩa đối với đời sống đương đại. Một trong những nội dung nổi bật là tinh thần “phản quan tự kỷ” - quay lại soi xét chính mình để nhận ra bản tâm chân thật trong mỗi con người. Con người hướng vào đời sống nội tâm, xây dựng sự tỉnh thức và khả năng tự nhận thức. Thay vì tìm kiếm hạnh phúc ở những yếu tố bên ngoài, con người được khuyến khích khám phá những giá trị tinh thần vốn có nơi chính mình.

Thiền sư là người có công hệ thống hóa nhiều nội dung quan trọng của Thiền học Đại Việt.

Thông qua Tham đồ hiển quyết, Viên Chiếu đã góp phần kết nối tư tưởng kinh luận Đại thừa với truyền thống Thiền học bản địa, tạo nên một nền tảng tư tưởng có ảnh hưởng lâu dài đối với Phật giáo Việt Nam.

Kết luận

Trong lịch sử tư tưởng Phật giáo Việt Nam, Thiền sư Viên Chiếu là một trong những gương mặt tiêu biểu của Phật giáo thời Lý. Thông qua các tác phẩm của mình (nhất là Tham đồ hiển quyết), thiền sư đã trình bày một cách tương đối hệ thống quan niệm về chân như, phật tính và bản tâm, qua đó góp phần làm sáng tỏ những vấn đề cốt lõi của Thiền học Đại Việt thế kỷ XI-XII. Tư tưởng chân như

của Viên Chiếu không chỉ kế thừa truyền thống triết học Đại thừa mà còn phản ánh những đặc điểm riêng của Phật giáo Việt Nam trong quá trình tiếp nhận và sáng tạo. Tư tưởng chân như của Viên Chiếu phản ánh bước phát triển quan trọng của Phật giáo Đại Việt.

Ngày nay, trong bối cảnh đời sống hiện đại nhiều biến động, những tư tưởng về phản quan tự kỷ, nhận diện bản tâm và khẳng định giá trị nội tại của con người mà Viên Chiếu đề xuất vẫn giữ nguyên ý nghĩa. Điều đó cho thấy sức sống lâu bền của tư tưởng chân như, đồng thời khẳng định vị trí quan trọng của Thiền sư Viên Chiếu trong lịch sử tư tưởng Phật giáo Việt Nam.

Tác giả: **Thích Pháp Tiến** - Chùa Linh Bảo, tỉnh Phú Thọ

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 07/2026

Chú thích:

(1) Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật Giáo Sử Luận*, Nxb. Văn Học - Hà Nội, 2009, tr. 126.

(2) Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật Giáo Sử Luận*, Nxb. Văn Học - Hà Nội, 2009, tr. 129.

(3) Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật Giáo Sử Luận*, Nxb. Văn Học - Hà Nội, 2009, tr. 137.

(4) Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh, *Tư Tưởng Số 1 (Năm 1974)*, Nxb. Đăng Quang - Phan Thanh Giản - Sài Gòn, 1974, tr. 86.

(5) Viện Văn học (1977), *Thơ văn Lý - Trần, tập 1*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 277.

(6) Viện Văn học (1977), *Thơ văn Lý - Trần, tập 1*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 277.

(7) Viện Văn học (1977), *Thơ văn Lý - Trần, tập 1*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 277-278.

(8) Viện Văn học (1977), *Thơ văn Lý - Trần, tập 1*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 278.

Tài liệu tham khảo:

- 1] Nguyễn Duy Hinh (1999), *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- 2] Nguyễn Lang (2009), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- 3] Lê Mạnh Thát (2006), *Tổng tập văn học Phật giáo Việt Nam, tập 2*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- 4] Lê Mạnh Thát (2005), *Nghiên cứu về Thiền uyển tập anh*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- 5] Thích Thanh Từ (1995), *Thiền sư Việt Nam, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh*.
- 6] Thư viện Đại học Vạn Hạnh (1974), *Tư tưởng, số 1*, Nxb. Đăng Quang, Sài Gòn.
- 7] Viện Văn học (1977), *Thơ văn Lý - Trần, tập 1*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- 8] Viện Văn học (1989), *Thơ văn Lý - Trần, tập 2*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- 9] Thích Nữ Trung Ý (2024), “*Tìm hiểu về quan điểm và nhận thức của Thiền sư Viên Chiếu*”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*.